TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2020/QĐST- HNGĐ	*Cao Bằng, ngày 17 tháng 4 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 31/2020/TLST-HNGĐ ngày 24 tháng 3 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Phạm Thanh H**; sinh năm: 1978

Địa chỉ: Tổ 04, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- *Bị đơn:* Anh **Nông Đức K**; sinh năm: 1972

Địa chỉ: Tổ 04, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Hiện nay anh Nông Đức Kiên đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 4 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thanh H và anh Nông Đức K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận việc thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thanh H và anh Nông Đức K.

- Về con chung: chị Phạm Thanh H và anh Nông Đức K cùng xác nhận vợ chồng có 01 con chung tên Nông Thúy A, sinh ngày 18/01/2002. Hiện nay, con chung đã trưởng thành, không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con chung.

- Về tài sản chung: Tại văn bản thỏa thuận chia tài sản chung trong thời kỳ hôn nhân ngày 05/3/2020 tại Văn phòng Công chứng B, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, chị Phạm Thanh H và anh Nông Đức K cùng nhau thỏa thuận: Thửa đất số 162 tờ bản đồ số 96 bản đồ địa chính 2018 (Thửa đất 162 được gộp từ thửa 46, 47, 82 tờ bản đồ số 96 theo bản đồ địa chính 2018), địa chỉ thửa đất: xã Đ, huyện H (nay là: tổ 02, phường Đ, thành phố C), tỉnh Cao Bằng; diện tích 387,4 m^2; Hình thức sử dụng: đất ở tại đô thị 165,0 m^2 (thời hạn sử dụng: lâu dài), đất trồng cây hằng năm khác 222,4 m^2 (thời hạn sử dụng: 50 năm); Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước công nhận quyền sử dụng đất* Nhận thừa kế quyền sử dụng đất; Tài sản gắn liền với đất: 02 nhà xây 02 tầng; 01 nhà tạm cấp IV; tất cả là tài sản riêng của chị Phạm Thanh H.

***- Về nợ chung*:** không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thanh H và anh Nông Đức K mỗi người phải chịu 75.000đ *(Bảy mươi năm nghìn đồng)* án phí dân sự về việc thuận tình ly hôn. Chị H tự nguyện nộp thay cho anh K toàn bộ án phí. Tổng cộng chị H phải nộp 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)* sung quỹ Nhà nước nhưng được tính trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* đã nộp theo biên lai số AA/2018/0000677 ngày 23/3/2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Nay, chị H được hoàn lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng)*.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Cao Bằng;
- VKSND TP. Cao Bằng;
- CC THADS TP. Cao Bằng;
- UBND phường S;
- Đương sự;
- Lưu án văn
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Bế Lan Phương